

I. ĐỌC HIỂU (6,00 điểm)

Đọc văn đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới: (Khoanh tròn vào ô đúng nhất, mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Anh lang thang hàng giờ dọc bờ biển để cứu những con vật còn có thể cứu sống được. Anh sung sướng khi nhìn thấy con cá được thả xuống nước mừng rỡ quẫy đuôi bơi đi được ngay. Anh phấn khởi mỗi lần thấy một chú cá sắp chết đã nằm nghiêng hoặc phoir bụng, cuối cùng sống lại được.

Ich-chi-an nhặt được một con cá to. Nó quẫy mạnh trong tay anh. Ich-chi-an cười và dỗ nó: “Cố gắng chút nữa, đừng quẫy làm gì!”. Tất nhiên, nếu bắt được con cá trên biển và gặp lúc đói bụng, anh có thể chén một cách ngon lành. Nhưng đó là một việc ác bất đắc dĩ mới phải làm. Còn ở đây, trên bờ biển này, Ich-chi-an là người che chở, là bạn và ân nhân của các loài vật đó.

[...] Trên mặt đất ban đêm chỉ có những ngôi sao nhỏ ở xa tít, thỉnh thoảng có trăng. Còn ở đây thì có ngàn vạn ngôi sao, ngàn vạn Mặt Trăng và Mặt Trời sắc sỡ phát ra ánh sáng dịu dàng.

Một hồi còi trầm trầm từ cảng vang vọng tới. Tàu Hô-rốc (Horock) khổng lồ báo hiệu sắp lên đường về. Chết, muộn quá rồi! Trời sắp sáng. Ich-chi-an đã vắng mặt gần 24 tiếng đồng hồ. Chắc anh sẽ bị cha mắng.

Ich-chi-an đã tới đường hầm. Anh thò tay qua song sắt mở cửa ra rồi theo đường hầm mà bơi trong bóng tối dày đặc. Lúc về, anh phải bơi ở lớp nước lạnh phía dưới chảy từ biển vào những hồ nước trong vườn.

Một vật gì đó đập vào vai, đánh thức Ich-chi-an dậy. Anh đã vào đến hồ nước và ngoi lên, Ich-chi-an bắt đầu thở bằng phổi. Anh thở không khí ngát hương thơm của các loại hoa quen thuộc.

Theo lệnh cha, mấy phút sau, anh đã ngủ say trên giường.

(Trích Người cá, Đỗ Ca Sơn dịch, NXB Văn học, 2018)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại:

- A. Truyện ngắn. B. Tuỳ bút.
C. Kí. D. Truyện khoa học viễn tưởng.

Câu 2. Phương thức biểu đạt của đoạn trích trên:

- A. Miêu tả, thuyết minh, tự sự. B. Tự sự, biểu cảm, thuyết minh.
C. Nghị luận, biểu cảm, miêu tả. D. Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 3. Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể:

- A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.
C. Ngôi thứ ba. D. Kết hợp nhiều ngôi kể.

Câu 4. Đoạn văn “Trên mặt đất ban đêm chỉ có những ngôi sao nhỏ ở xa tít, thỉnh thoảng có trăng. Còn ở đây thì có ngàn vạn ngôi sao, ngàn vạn Mặt Trăng và Mặt Trời sắc sỡ phát ra ánh sáng dịu dàng.” có mấy từ láy:

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 5. Câu văn có chứa trạng ngữ là:

- A. Theo lệnh cha, mấy phút sau, anh đã ngủ say trên giường.
B. Một vật gì đó đập vào vai, đánh thức Ich-chi-an dậy.
C. Cố gắng chút nữa, đừng quẫy làm gì!
D. Chết, muộn quá rồi!

Câu 6. Hình ảnh “ngàn vạn ngôi sao, ngàn vạn Mặt Trăng và Mặt Trời sắc sỡ” giúp người đọc cảm nhận biển về đêm rất:

- A. Rộng lớn và kì vĩ. B. Sự tĩnh lặng và yên bình.
C. Đẹp huyền ảo, lung linh. D. Sự đối lập giữa thiên nhiên dưới nước và trên cạn.

Câu 7. “Một hồi còi trầm trầm từ cảng vang vọng tới”, số từ “một” trong câu trên có ý nghĩa:

- A. Chỉ số lượng. B. Chỉ số thứ tự
C. Chỉ số ít D. Tất cả đáp án A, B, C đều sai.

Câu 8. Tác dụng biện pháp tu từ nhân hóa có trong câu sau:

“Còn ở đây thì có ngàn vạn ngôi sao, ngàn vạn Mặt Trăng và Mặt Trời sặc sỡ phát ra ánh sáng dịu dàng”.

- A. Tạo ấn tượng về sự phong phú, rộng lớn, kì ảo làm cho câu văn hay hơn.
- B. Nhấn mạnh không gian biên mênh mông làm cho câu diễn đạt ấn tượng.
- C. Tăng sự thân mật giữa con người với thiên nhiên rộng lớn giúp câu văn trở nên sinh động.
- D. Gọi cảm giác như thiên nhiên có tâm hồn, có cảm xúc làm câu văn trở nên gần gũi và sinh động.

Câu 9. Trong câu “Anh đã vào đến hồ nước và ngoi lên, Ich-chi-an bắt đầu thở bằng phổi”, có phó từ:

- A. và.
- B. bắt đầu.
- C. đã.
- D. bằng.

Câu 10. Trong các câu dưới đây, câu văn sử dụng số từ:

- A. Anh lang thang hàng giờ dọc bờ biển để cứu những con vật [...]
- B. Trên mặt đất ban đêm chỉ có những ngôi sao nhỏ [...]
- C. Một vật gì đó đập vào vai, đánh thức Ich-chi-an dậy.
- D. Theo lệnh cha, mấy phút sau, anh đã ngủ say trên giường.

Câu 11. Trong đoạn trích, Ich-chi-an coi mình đối với các loài vật trên bờ biển là:

- A. Một người săn mồi.
- B. Một người cứu hộ và bạn của chúng.
- C. Một người quan sát thiên nhiên.
- D. Một kẻ thờ ơ.

Câu 12. “Còn ở đây, trên bờ biển này, Ich-chi-an là người che chở, là bạn và ân nhân của các loài vật đó.”, Các trạng ngữ trong câu trên bổ sung ý nghĩa:

- A. Thời gian, nơi chốn.
- B. Thời gian, thời gian.
- C. Nơi chốn, nơi chốn.
- D. Nơi chốn, thời gian.

Câu 13. Ich-chi-an vội vàng trở về vì:

- A. Lo sợ tàu Hô-rốc sắp rời cảng.
- B. Trời sắp sáng và anh có thể bị cha mắng.
- C. Anh đói bụng sau một ngày dài.
- D. Anh nghe thấy tiếng kêu cứu từ ngôi nhà.

Câu 14. Ich-chi-an coi việc ăn cá trong hoàn cảnh bình thường là “một việc ác bất đắc dĩ” vì:

- A. Anh không muốn làm hại sinh vật biển trừ khi cần thiết.
- B. Anh ghét ăn cá và chỉ ăn khi không còn lựa chọn.
- C. Anh thấy cá không ngon khi ăn trên biển.
- D. Anh lo sợ cha mình không đồng ý.

Câu 15. Chỉ tiết Ich-chi-an lo lắng nhận ra mình vắng nhà gần 24 tiếng đồng hồ và anh ngủ ngay theo lệnh cha sau khi về nhà thể hiện anh là người:

- A. Nhút nhát.
- B. Ý thức kỷ luật.
- C. Sợ cha.
- D. Tự do.

Câu 16. Đoạn trích chủ yếu ca ngợi:

- A. Ý chí vượt qua khó khăn của Ich-chi-an.
- B. Tình yêu thiên nhiên và trách nhiệm bảo vệ nó.
- C. Vẻ đẹp của biển cả.
- D. Sự mạnh mẽ và phi thường của Ich-chi-an.

Câu 17 và câu 18: Thực hiện yêu cầu:

Câu 17. (0,5 điểm) Hãy nêu những việc làm cụ thể mà con người có thể thực hiện để bảo vệ các loài động vật trong tự nhiên, tương tự như hành động của Ich-chi-an trong đoạn trích.

Câu 18. (1,5 điểm) Từ tình yêu thương của Ich-chi-an dành cho các loài sinh vật nhỏ bé, em rút ra được bài học gì cho bản thân về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên? (Viết đoạn văn 5-7 dòng trình bày)

II. VIẾT (4,00 điểm)

Câu 19. Viết bài văn bày tỏ cảm xúc của em về một người thân trong gia đình - người mà em có thể sẻ chia mọi nỗi niềm, người tiếp thêm cho em niềm tin, vững bước trong cuộc sống.

---HẾT---

(Đề có 02 trang, giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nắm được các kiến thức đã học ở học kì I về đọc hiểu văn bản, tiếng Việt, viết từ tuần 1 đến hết tuần 16.
- Xác định đúng vấn đề; trình bày các vấn đề một cách rõ ràng, chặt chẽ, khoa học.

2. Thái độ:

Rèn luyện thái độ học tập chăm chỉ, ý thức tự giác, trách nhiệm trong việc học tập

3. Phẩm chất

- Chủ động, tích cực trong việc giải quyết vấn đề một cách hợp lí nhất.
- Trung thực trong kiểm tra, cẩn thận và tự lực làm bài.

II. MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc hiểu	Tác phẩm văn xuôi	8	0	8	0	0	2	0	0	60%
2	Viết	Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40%
Tổng			20	5	20	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			25%		35%		30%		10%		100%
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%

III. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	ĐỌC HIỂU	Tác phẩm văn xuôi	Nhận biết: - Sự kiện, nhân vật, tình huống, cốt truyện, bối cảnh... - Biện pháp nghệ thuật. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung truyện - Đề tài - Chủ đề - Ý nghĩa - Thông điệp của truyện Vận dụng: - Trình bày việc làm rút ra từ văn bản. - Trình bày suy nghĩ về bức thông điệp.	8TN	8TN	2TL	
2	VIẾT	Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc	Nhận biết: Nhận biết đúng kiểu bài văn biểu cảm. Thông hiểu: Hiểu được những đặc điểm, hình ảnh, tính cách, những kỉ niệm về người thân có tác động đến tình cảm của bản thân. Vận dụng: Viết được bài văn biểu cảm về người thân. Có bố cục rõ ràng, mạch lạc; tình cảm xúc động, chân thành. Vận dụng cao: Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): có lối viết sáng tạo, đầy lời cuốn, lời văn sinh động, giàu cảm xúc thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				8 TN	8 TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				25	35	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

Ninh Đông, ngày 22 tháng 12 năm 2024

DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Võ Thị Thanh Thuý

H' Thảo

HƯỚNG DẪN CHẤM
(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giáo viên cần bám sát *Hướng dẫn chấm*;
- Do đặc trưng bộ môn, giáo viên tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc;
- Cần linh hoạt trong biểu điểm, song tổng số điểm trong mỗi câu không thay đổi. Nếu có thay đổi thang điểm của các ý phải được thống nhất trong giáo viên chấm;
- Cần trân trọng bài làm của thí sinh có sáng tạo, có cảm xúc riêng và hấp dẫn;
- Điểm toàn bài theo thang điểm 10,00 giám khảo cho điểm lẻ đến 0,25 và không làm tròn số.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU		6,00
1	D	0,25
2	D	0,25
3	C	0,25
4	C	0,25
5	A	0,25
6	C	0,25
7	A	0,25
8	D	0,25
9	C	0,25
10	C	0,25
11	B	0,25
12	C	0,25
13	B	0,25
14	A	0,25
15	B	0,25
16	B	0,25

17	Những việc làm cụ thể mà con người có thể thực hiện để bảo vệ các loài động vật trong tự nhiên, tương tự như hành động của Ích-chi-an trong đoạn trích là: - Tham gia các hoạt động giải cứu; - Chăm sóc động vật hoang dã bị thương và mắc kẹt: giải cứu các loài chim bị mắc bẫy, thả những sinh vật biển bị mắc kẹt trên bờ biển; - Hỗ trợ các trung tâm bảo tồn trong việc chăm sóc động vật; - Bảo vệ giữ gìn môi trường biển, môi trường thiên nhiên; - Không xả các loại chất độc hại ra môi trường làm ảnh hưởng đến môi trường sống của các loài vật; - Không mua bán các loài động vật quý hiếm.... (Học sinh nêu ít nhất 2 việc làm sẽ đạt điểm tối đa)	0,50
18	Từ tình yêu thương của Ich-chi-an dành cho các loài sinh vật nhỏ bé, em rút ra được bài học gì cho bản thân về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên? (Viết đoạn văn 5-7 dòng trình bày) <i>a. Yêu cầu về hình thức:</i> - Đúng hình thức đoạn văn. - Đúng, đủ số câu quy định. - Dùng từ, đặt câu đúng chuẩn ngữ pháp. <i>b. Yêu cầu về nội dung đoạn văn:</i> Học sinh có thể diễn đạt theo nêu suy nghĩ của mình nhưng cần đảm bảo những nội dung sau: - Mở đoạn: khái quát về vai trò của thiên nhiên đối với con người. - Thân đoạn: Nêu cụ thể những mối quan hệ giữa con người – thiên nhiên, thiên nhiên – con người, rút ra ý nghĩa. - Kết đoạn: Ý thức trách nhiệm của em.	0,50
	II. VIẾT	

	Câu 19. Viết bài văn bày tỏ cảm xúc của em về một người thân trong gia đình – người mà em có thể sẻ chia mọi nỗi niềm, người tiếp thêm cho em niềm tin, vững bước trong cuộc sống.	4,00
a.	Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm về con người: có các phần mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
b.	Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn bày tỏ cảm xúc của em về một người thân trong gia đình.	0,25

c.	<i>Triển khai bài viết:</i> Gợi ý: * Mở bài: - Giới thiệu trong gia đình - người mà em có thể sẻ chia mọi nỗi niềm, người tiếp thêm cho em niềm tin, vững bước trong cuộc sống. - Bày tỏ cảm xúc: yêu thương, quý trọng... * Thân bài: - Trình bày tình cảm, suy nghĩ về những đặc điểm nổi bật của người đó: ngoại hình, tính cách,.... - Vai trò của người thân đối với em và mọi người xung quanh. - Kỉ niệm với người thân khiến em nhớ nhất về sự sẻ chia nỗi niềm, tiếp thêm cho em niềm tin, vững bước trong cuộc sống. - Mong ước, lời hứa của em với người đó. * Kết bài: Khẳng định lại tình cảm của em dành cho người thân.	0,50 0,50 0,50 0,50 0,50
d.	<i>Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25
e.	<i>Sáng tạo:</i> HS có cách bộc lộ cảm xúc chân thật, xúc động. Tình cảm trù mến, thân thương. Có sự sáng tạo trong cách bộc lộ cảm xúc.	0,25

Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giáo viên linh hoạt cho điểm sát với từng phần, đảm bảo đánh giá đúng trình độ của học sinh, không đếm ý cho điểm. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, giàu cảm xúc, diễn đạt tốt.

Ninh Đông, ngày 22 tháng 12 năm 2024

DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Võ Thị Thanh Thuý

H' Thảo